

# CALCIUM-D

Viên bao phim

## Thành phần:

Calci gluconat ..... 500 mg

Vitamin D3 ..... 200 UI

- Tá dược vừa đủ 1 viên

(Tinh bột mì, PVP, Lactose, DST, Aerosin, Magnesi stearat, Talc, HPMC 606, PEG 6000, Màu chlorophyl E140, Màu Tartrazin, Titandioxid, Nước tinh khiết)

## Quy cách đóng gói:

Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 50 vỉ x 10 viên.

Chai 100 viên, 200 viên, 500 viên.

## Được lực:

Calci gluconat dạng uống được dùng điều trị hạ calci huyết mạn và thiếu calci.

Hạ calci huyết mạn xảy ra trong các trường hợp: Suy cận giáp mạn và giả suy cận giáp, nhuyễn xương, còi xương, suy thận mạn, hạ calci huyết do dùng thuốc chống co giật, hoặc khi thiếu vitamin D.

Thiếu calci xảy ra khi chế độ ăn hàng ngày không cung cấp đủ calci, đặc biệt là ở thiếu nữ và người già, phụ nữ trước và sau thời kỳ mãn kinh, thiếu niên. Do tăng nhu cầu về calci nên trẻ em và phụ nữ là người có nhiều nguy cơ nhất.

Giảm calci huyết gây ra các chứng: Co giật, cơn tetani, rối loạn hành vi và nhân cách, chậm lớn và chậm phát triển trí não, biến dạng xương, thường gặp nhất là còi xương ở trẻ em và nhuyễn xương ở người lớn. Sự thay đổi xảy ra trong nhuyễn xương bao gồm mềm xương, đau kiểu thấp trong xương ống chân và thắt lưng, yếu toàn thân kèm đi lại khó và gãy xương tự phát.

Việc bổ sung calci được sử dụng như một phần của việc phòng và điều trị bệnh loãng xương ở người ăn uống thiếu calci. Uống calci gluconat tan trong nước lợi hơn dùng muối calci tan trong acid, đối với người bệnh giảm acid dạ dày hoặc dùng thuốc giảm acid dịch vị như thuốc kháng thụ thể  $H_2$ .

Vitamin D duy trì nồng độ calci và phospho bình thường trong huyết tương bằng cách làm tăng hiệu quả hấp thu các chất khoáng từ thức ăn và tăng huy động calci và phospho từ xương vào máu.

## Được động:

Sự hấp thu calci ở ruột tỷ lệ nghịch với lượng calci ăn vào, vì vậy khi chế độ ăn ít calci sẽ dẫn đến tăng hấp thu bù, phần nào do tác động của vitamin D. Mức độ hấp thu giảm đáng kể theo tuổi. Các bệnh có kèm chứng phân có mỡ, ỉa chảy, kém hấp thu mạn tính ở ruột cũng tăng thải calci qua phân.

Sau khi dùng, lượng ion calci được thải qua nước tiểu là hiệu số lượng được lọc tại cầu thận và lượng được tái hấp thu. Sự tái hấp thu ở ống thận rất có hiệu lực vì có đến hơn 98% lượng ion calci lọc qua cầu thận được tái hấp thu vào máu. Hiệu quả tái hấp thu được điều hòa chính bởi hormon cận giáp và cũng bị ảnh hưởng bởi sự thanh lọc  $Na^+$ , sự có mặt của các anion không bị tái hấp thu, và các chất lợi niệu. Thuốc lợi niệu tác động tại nhánh lên của quai Henle làm tăng calci niệu. Ngược lại chỉ có thuốc lợi niệu thiazid là không gắn liền sự thải trừ  $Na^+$  và  $Ca^{+2}$ , dẫn đến giảm calci niệu. Hormon cận giáp luôn điều hòa nồng độ ion calci huyết bằng tác động lên ống thận. Calci niệu chỉ bị ảnh hưởng ít bởi chế độ ăn calci ở người bình thường. Một lượng calci đáng kể được thải trừ vào sữa trong thời kỳ cho con bú, một phần thải qua mồ hôi và qua phân.

Vitamin D hấp thu tốt qua đường tiêu hóa, nửa đời trong huyết tương của vitamin D là 19 - 25 giờ, thuốc được lưu giữ thời gian dài trong các mô. Đào thải chủ yếu qua mật và phân.

**Chỉ định:**

Dùng trong các trường hợp: Cơ thể thiếu calci (còi xương, loãng xương).

Tăng nhu cầu calci ở phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con bú, trẻ đang phát triển và một số tình trạng dị ứng.

**Chống chỉ định:**

Mẫn cảm với một trong thành phần của thuốc, điều trị kéo dài cho bệnh nhân bị suy thận, chứng tăng calci máu và tăng calci niệu, sỏi đường tiết niệu.

**Liều dùng-Cách dùng:**

**Liều trung bình:**

\* *Người lớn:* Uống mỗi lần 1 viên x 2 lần/ngày.

\* *Trẻ em:* Uống theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

**Thận trọng:**

Tránh dùng thuốc nếu có tăng calci huyết hay trong trường hợp dễ bị sỏi thận. Cần thận trọng khi dùng các loại muối calci cho bệnh nhân suy thận, bệnh tim hay bệnh sarcoid.

**Tác dụng không mong muốn:**

Thuốc có thể gây rối loạn tiêu hóa nhẹ: buồn nôn, nôn,... Tác dụng không mong muốn xảy ra khi dùng liều cao vitamin D. Uống vitamin D<sub>3</sub> quá liều có thể gây ngộ độc vitamin D. Các triệu chứng ban đầu của ngộ độc là dấu hiệu và triệu chứng của tăng calci máu. Tăng calci huyết và nhiễm độc vitamin D có một số tác dụng phụ như:

*Thường gặp:* yếu, mệt mỏi, ngủ gà, đau đầu, chán ăn, khô miệng, buồn nôn, táo bón, tiêu chảy, ù tai, mất điều hòa, giảm trương lực cơ, đau cơ, đau xương và dễ bị kích thích.

*Ít gặp hoặc hiếm gặp:* Nhiễm calci thận, rối loạn chức năng thận, loãng xương ở người lớn, giảm phát triển ở trẻ em, sút cân; tăng huyết áp, loạn nhịp tim, và một số rối loạn chuyển hóa...

Khi thấy các triệu chứng ngộ độc phải ngừng sử dụng thuốc và xử trí theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

\* **Ghi chú:** "Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến của bác sĩ và thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

**Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:**

Không nên dùng các chế phẩm calci chung với digoxin, tetracyclin, các thuốc có Phospho, Calci khác, tanin.

**Quá liều và xử trí:**

Vì tăng calci huyết có thể nguy hiểm hơn hạ calci huyết nên tránh điều trị quá liều vitamin D cho trường hợp hạ calci huyết, trong khi điều trị cần định kỳ đo nồng độ calci huyết thanh không để nồng độ huyết thanh vượt quá 11mg/decilic.

**Bảo quản:** Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

**ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM**

**Hạn dùng:** 36 tháng tính từ ngày sản xuất.

**Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**

**Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS.



Distributed by:

**ROBINSON PHARMA - USA CO., LTD**

**Manufactured by:**

**S.PHARM PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY**

Lot G - An Nghiep Industrial Zone - Soc Trang Province.